TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2025/HS-ST
Ngày: 12 - 8 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa – Giáo viên hưu trí.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Cán bộ hưu trí.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thảo Hoàng Trúc – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 263/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 247/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng A; giới tính: Nam; sinh ngày: 06/4/1991; sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; số CCCD: 079091010330; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số F N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Nhà không số, đường N, Ấp D, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Xuân H, con bà Phạm Thị Thu T; có vợ Lê Thị Kiều T1, có 02 người con, con lớn sinh năm 2017 và con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2020/HSST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo kháng cáo. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 600/2020/HS-PT ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên y án sơ

thẩm. Đã đóng án phí vào các ngày 02/11/2021 và 02/01/2022. Chưa chấp hành hình phạt tù thì tiếp tục phạm tội.

Tại Bản án hình sư sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 600/2020/HS-PT ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt là 02 năm 09 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2024, đã chấp hành xong án phí ngày 10/8/2022.

Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/03/2025 đến nay, hiện đang giam tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H (Phân trại tạm giam khu vực Quận A). (có mặt)

- *Bị hại:*

Cháu Nguyễn Thị T2, sinh ngày 20/6/2010; địa chỉ: 66/4, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thị T2: Bà Thạch Thị Quốc K và ông Nguyễn Tấn T3 (là cha, mẹ ruột của cháu T2); Cùng địa chỉ: 66/4, Khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Hoàng Văn Q, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm T6 Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Bùi Xuân T4; sinh năm: 1981; địa chỉ: H đường T, Khu phố I, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T,Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

2/ Bà Phạm Hoàng D, sinh năm: 1994; số CCCD: 079194002179; thường trú: Số F N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường G, Thành phố Hồ Chí Minh); địa chỉ: TDP L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường C, tỉnh Khánh Hòa). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/3/2025, cháu Nguyễn Thị T2, sinh ngày: 20/06/2010, điều khiển xe máy điện màu trắng chở bạn là Trần Bích N đến cửa hàng điện thoại di động T, địa chỉ số C, đường H, Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để sửa điện thoại. Cháu T2 để xe máy điện ở

phía trước cửa hàng và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng của mình ở ngăn để đồ phía trước xe máy điện và cùng N đi vào cửa hàng. Lúc này, Phạm Hoàng A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu trắng đen, biển số: 59V2-740.60 đi ngang qua nhìn thấy điện thoại ở ngăn để đồ phía trước và Hoàng A nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại trên đem bán lấy tiền tiêu xài nên điều khiển xe quay ngược lại rồi dừng xe trước cửa hàng điện thoại di động Thành Phát 3 rồi vào trong gặp bà Trần Thị D1 là chủ cửa hàng. Tại đây, Hoàng A giả vờ hỏi cửa hàng có rửa ảnh không nhằm quan sát để tìm thời cơ trộm cắp tài sản. Sau khi thấy không có người trông giữ xe, Hoàng A đi ra bên ngoài, dùng tay trái lấy điện thoại di động của T2 ở ngăn đồ phía trước xe máy điện rồi lên xe mô tô của mình tẩu thoát. Sau đó, Hoàng A tắt nguồn điện thoại di động vừa trộm cắp được rồi cất vào túi quần bên trái. Hoàng A tìm trên mạng xã hội Facebook và biết Trung tâm mua bán, sửa chữa điện thoại di động Cao Trí, địa chỉ số H, đường T, phường T, quận T nên điều khiển xe mô tô chạy đến. Hoàng A đi vào cửa hàng điện thoại di động Cao T5 gặp chủ cửa hàng là ông Bùi Xuân T4 hỏi "có mở khóa mật khẩu không", ông T4 nói "điện thoại không chính chủ thì không mở được mật khẩu" nên Hoàng A nói dối đây là điện thoại mình nhặt được và muốn bán xác điện thoại thì ông T4 đồng ý mua chiếc điện thoại Iphone 12 Promax với giá 2.500.000 đồng tiền mặt. Sau khi bán xong chiếc điện thoại cho T4, Hoàng A về nhà. Đối với chiếc điện thoại mua của Hoàng A, ông T4 đã thay màn hình của điện thoại trên và bán màn hình cũ cho một người không rõ lai lịch với giá 2.800.000 đồng.

Đến ngày 12/3/2025 Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh mời Hoàng A về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan công an, Phạm Hoàng A đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 14/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận A1, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng, số IMEI: 357095189185696, tài sản đã qua sử dụng trị giá 6.250.000 đồng.

* Vật chứng vụ án:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu trắng; số IMEI: 357095189185696 là điện thoại mà Phạm Hoàng A đã trộm cắp của bị hại Nguyễn Thị T2. Ngày 06/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số G43/QĐ-VPCQCSĐT-Đ3-Q12 ngày 06/5/2025 trả chiếc điện thoại nói trên cho bị hại Nguyễn Thị T2.

01 xe môtô nhãn hiệu: HONDA, số loại: BLADE, màu sơn: Trắng Đen, biển số: 59V2 - 740.60, số máy: JA36E0517179; số khung: RLHJA3637GY027356 là phương tiện Hoàng A sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh do Phạm Hoàng D đứng tên đăng ký. D khai mua chiếc xe trên vào năm 2017 và giao cho anh trai mình là Phạm Hoàng A làm phương

tiện đi lại. D không biết việc Hoàng A sử dụng xe đê thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo khoác thun tay dài màu xám; 01 đôi dép quai ngang màu đen (trang phục Hoàng A mặc khi thực hiện hành vi phạm tội);

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, số IMEI: 355732076819019, màu bạc (thu giữ của Hoàng A là điện thoại cá nhân Hoàng A sử dụng lên mạng xã hội Facebook tìm nơi bán điện thoại);

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị T2 không yêu cầu Phạm Hoàng A bồi thường trách nhiệm dân sự, đối với việc màn hình điện thoại Iphone 12 Promax bị thay, T2 sẽ tự sửa chữa và cũng không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bùi Xuân T4 không yêu cầu Phạm Hoàng A bồi thường trách nhiệm dân sự, đối với việc đã thay màn hình điện thoại Iphone 12 Promax, T4 không có yêu cầu bồi thường hay lấy lại màn hình.

Tại Cáo trạng số: 240/CT-VKSQ12 ngày 21/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố: Phạm Hoàng A về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với Bùi Xuân T4, không biết chiếc điện thoại mình mua là do Phạm Hoàng A phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý là có căn cứ.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm i khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng A 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về vật chứng vụ án, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo khoác thun tay dài màu xám; 01 đôi dép quai ngang màu đen.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, số IMEI: 355732076819019, màu bạc.

Trả cho Phạm Hoàng D: 01 xe môtô nhãn hiệu: HONDA, số loại: BLADE, màu sơn: Trắng Đen, biển số: 59V2 - 740.60, số máy: JA36E0517179; số khung: RLHJA3637GY027356.

Về trách nhiệm dân sự: Những người tham gia tố tụng không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Luật sư Hoàng Văn Q là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Đồng ý tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã từng bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức án phù hợp đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/3/2025, tại trước địa chỉ 3, đường H, Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Hoàng A đã dùng thủ đoạn lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu trắng trị giá 6.250.000 đồng của Nguyễn Thị T2. Hành vi của Hoàng A đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Năm 2022, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh kết án về tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục cố ý phạm tội, hành vi của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, bị hại Nguyễn Thị T2 dưới 16 tuổi. Tuy nhiên, khi bị cáo chiếm đoạt điện thoại thì bị cáo không thấy và không biết Nguyễn Thị T2 là chủ sở hữu của chiếc điện thoại nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội đối với người dưới 16 tuổi đối với bị cáo.

[4] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với Bùi Xuân T4, không biết chiếc điện thoại mình mua là do Phạm Hoàng A phạm tội mà có, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý nên không đề cập giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị T2, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bùi Xuân T4 không yêu cầu Phạm Hoàng A bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[7] Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Các vật chứng Cơ quan điều tra đã xử lý thì không đề cập giải quyết.

[8.1] 01 xe môtô nhãn hiệu: HONDA, số loại: BLADE, màu sơn: Trắng Đen, biển số: 59V2 - 740.60, số máy: JA36E0517179; số khung: RLHJA3637GY027356. Xét thấy, xe do Phạm Hoàng D đứng tên đăng ký, D không biết bị cáo sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại chiếc xe cho D theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.2] 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, số IMEI: 355732076819019, màu bạc thu giữ của Hoàng A, là điện thoại Hoàng A sử dụng lên mạng xã hội Facebook tìm nơi bán điện thoại liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.3] 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo khoác thun tay dài màu xám; 01 đôi dép quai ngang màu đen là trang phục Hoàng A mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Hoàng A** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2025.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 quần Jean dài màu xanh; 01 áo khoác thun tay dài màu xám; 01 đôi dép quai ngang màu đen.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, số IMEI: 355732076819019, màu bạc.

Trả cho Phạm Hoàng D: 01 xe môtô nhãn hiệu: HONDA, số loại: BLADE, màu sơn: Trắng Đen, biển số: 59V2 - 740.60, số máy: JA36E0517179; số khung: RLHJA3637GY027356.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 190/QĐ-VKSQ12 ngày 25/6/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND khu vực 7 - TP.HCM; (2)
- THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS - Công an TP.HCM (PV06); (1)
- Cơ quan CSĐT - Công an TP.HCM; (1)
- Trại giam Chí Hòa – Phân trại Tạm giam khu vực Quận 12; (2)
- Thi hành án hình sự; (4)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (4)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (22)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Bá Hiệp